

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HSST
Ngày: 01 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh - Nguyên phó trưởng phòng Giáo dục và đào tạo.
2. Bà Đặng Thị Thơm - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 18/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân V**, sinh năm 1974, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số C2/052 ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam.

Con ông Vũ Xuân K, sinh năm 1952 và bà Trương Thị T (đã chết). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 09 chị em. Có vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1977 (đã chết). Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2002, 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh (*có mặt*).

- Bị hại: Anh Trần Quang D, sinh năm 1997 (*đã chết*).

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Kiều D, sinh năm 1975 và ông Trần Quang P, sinh năm 1974; Cùng trú tại: Thôn 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1974 (*vắng mặt*).

Trú tại: Thôn T, xã TV, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người làm chứng:** Cháu Lê Minh T, sinh năm 2003;

Đại diện hợp pháp của cháu Tiêng: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982.
(có mặt); Cùng trú tại: Thôn T, xã TV, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10/02/2020, Vũ Xuân V (có giấy phép lái xe số M134874, hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 60T6-7059 lưu thông từ đường liên ấp Nguyễn Huệ 1, hướng khu dân cư ấp Nguyễn Huệ 1 ra Quốc lộ 20.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi ra đến Km 06⁺⁶⁰ Quốc lộ 20, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Vũ Xuân V điều khiển xe mô tô biển số 60T6-7059 chuyển hướng qua đường từ trái sang phải hướng Định Quán – Dầu Giây. Cùng lúc này, có xe mô tô biển số 49D1-562.15 do Lê Minh T (sinh ngày 23/09/2003, trú tại: thôn T, xã TV, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển chở phía sau anh Trần Quang D (sinh ngày 28/03/1997, trú tại: xã BT, huyện ĐT, tỉnh LD) lưu thông hướng Định Quán – Dầu Giây trên phần xe thô sơ đang chạy đến. Gặp Vũ Xuân V điều khiển xe mô tô biển số 60T6-7059 chuyển hướng qua đường sai quy định và ở khoảng cách gần nên T không kịp xử lý, vì vậy phần yếm chắn gió, đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía trước, ốp phuộc trước bên trái cùng cần số của xe mô tô biển số: 49D1-562.15 do T điều khiển đã va đập vào gió đập đồ phía trước, ốp tay lái, tay thắng, ốp mặt nạ, cụm đèn phía trước và mặt ngoài phuộc trước bên phải của xe mô tô biển số: 60T6-7059 do V điều khiển trên phần đường giành cho xe thô sơ. Sau va đập, cả 02 xe và những người đi trên xe ngã xuống đường. Hậu quả, anh Trần Quang D chết tại bệnh viện Đa khoa Đồng Nai vào ngày 10/02/2020.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông như sau:

Vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa, phẳng rộng 14m, hai chiều xe chạy ở giữa mặt đường là vạch sơn phân chia chiều đường không liền nét, màu vàng. Mỗi chiều đường rộng 7m, hai làn đường xe chạy phân biệt bằng vạch sơn kẻ đường màu trắng liền nét.

Điểm mốc hiện trường là điểm trên gốc cột điện số 06, trong lề phải theo hướng Định Quán – Dầu Giây. Mặt tiếp diện của điểm song song và vuông góc với mặt đường, lấy hướng Định Quán – Dầu Giây làm chuẩn để mô tả, hiện trường vụ án như sau:

- Vết cày 01 dài 6,5m, độ rộng 0,02m; tâm đầu vết đo vuông góc vào mép lề phải đường là 1,3m; cuối vết cày là điểm tiếp giáp giữa mặt đường với đầu gác chân trước bên phải xe mô tô 60T6-7059.

- Vết cày 02 dài 23,9m, độ rộng 0,03m; tâm đầu vết cày đo đến mép lề phải đường là 0,1m; cuối vết cày là điểm tiếp giáp giữa mặt đường với đầu gác chân trước bên phải xe mô tô 49D1-562.15.

- Xe mô tô 60T6-7059 sau tai nạn nằm ngã về tay lái bên phải; đầu xe quay hướng Định Quán, đuôi xe quay hướng Dầu Giây; từ tâm trục bánh trước đo vào lề phải là 0,4m; từ tâm trục bánh sau đo vào lề phải là 0,2m; từ tâm trục bánh sau đo đến đầu vết cày 02 là 3,5m.

- Xe mô tô 49D1-562.15 sau tai nạn ngã về tay lái bên phải, nằm giữa mép lề phải đường; đầu xe quay hướng Định Quán, đuôi xe quay hướng Dầu Giây; trục bánh trước nằm trong lề phải đường, cách mép đường 0,4m; trục bánh sau nằm trên mặt đường, cách mép lề phải là 0,3m.

Từ điểm mốc hiện trường đo đến đầu vết cày là 10,8m đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 60T6-7059 là 4,5m, đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 49D1-562.15 là 22,8m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 252/PC09-KLGDPY ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận đối với nguyên nhân tử vong của anh Trần Quang D là do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương ngực kín, dập – rách phổi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Xuân V và anh Lê Minh T mỗi người đã bồi thường cho gia đình Trần Quang D số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của anh Trần Quang D đã có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vinh.

Cáo trạng số 63/CT.VKSTN-HS ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Xuân V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trình bày luận tội đối với bị cáo Vũ Xuân V, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Xuân V từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án.

* Bị cáo V trình bày bào chữa và tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, chỉ xin hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo V thừa nhận hành vi của bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện làm việc, chăm lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, căn cứ vào biên bản hiện trường, bản giám định pháp y, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/02/2020 tại Km 06⁺⁶⁰, Quốc lộ 20 (thuộc ấp NG, xã QT, huyện TN, tỉnh DN), Vũ Xuân V điều khiển xe mô tô BS 60T6-7059 chuyển hướng qua đường, từ trái sang phải (hướng Định Quán – Dầu Giây) đụng vào xe mô tô 49D1-562.15 do Lê Minh T điều khiển hướng cùng chiều chở phía sau là anh Trần Quang D tại phân đường dành cho xe thô sơ. Hậu quả anh D chết tại bệnh viện.

Có đủ căn cứ kết luận: Vũ Xuân V phạm tội “Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 63/CT.VKSTN-HS ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Xuân V là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không làm chủ tốc độ, chuyển hướng thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn đã gây thiệt hại tính mạng cho người khác, vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa bàn huyện đặc biệt là trên QL 20 trong thời gian qua có luôn diễn biến phức tạp, nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi

của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường, khắc phục một phần hậu quả thiệt hại cho gia đình bị hại, nguyên nhân của vụ tai nạn có một phần lỗi của người điều khiển phương tiện chở bị hại, điều khiển xe khi chưa đủ tuổi, chưa có bằng lái xe, chạy xe với tốc độ cao (khoảng 70Km/h) nên khi phát hiện xe bị cáo đang sang đường đã không kịp xử lý. Đại diện hợp pháp của bị hại có “Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” và xin giảm nhẹ cho bị cáo V. Bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Căn cứ quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo V một phần khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo V có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bản thân luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị bệnh nam y nhiều năm mới mất năm 2018, bị cáo phải trực tiếp nuôi dưỡng 02 con còn độ tuổi đi học. Nhận thấy, việc không cách ly bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận tiền bồi thường về dân sự là 80.000.000 đồng của gia đình bị cáo V và anh T. Do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Lê Minh T điều khiển xe mô tô 49D1-562.15 khi không đủ tuổi, không có giấy phép lái xe theo quy định, Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 280/QĐ-XPHC ngày 09/7/2020 đối với Lê Minh T là đúng quy định của pháp luật.

[6] Xe mô tô biển số 49D1-562.15 hiệu Honda, số máy KC26E1230084, số khung 2603GY381969 là tài sản hợp pháp của ông Lê Ngọc Đ (sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã Tv, huyện L, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình điều tra xác định, vào ngày 10/02/2020, ông Đ, T và D cùng làm việc tại công ty thuộc thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Lợi dụng lúc ông Đ vào kho để làm việc, chia khóa để trong hộc bàn bảo vệ gần nơi để xe nên T và đã tự ý lấy xe đi, không cho ông Đ biết nên không đủ căn cứ để xử lý ông Đ về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều động phương

tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã xử lý vật chứng liên quan đến vụ án, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: Xe mô tô biển số 49D1-562.15, số máy KC26E1230084, số khung 2603GY381969 trao trả cho ông Lê Ngọc Đ; xe mô tô biển số 60T6-7059 nhãn hiệu Honda, màu nâu, số máy E0777411, số khung Y777391 trả cho Vũ Xuân V là đúng quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Xuân V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa đối với bị cáo V là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/9/2020).

Giao bị cáo Vũ Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, tuyên trả cho bị cáo V 01 giấy phép lái xe hạng A1 số M134874 mang tên Vũ Xuân V (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án (*bút lục số 139*)).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Vũ Xuân V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình

sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cq. CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cq. THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đào Thị Kiều Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA